TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH GIA** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HNGĐ-ST
Ngày 05 - 02 - 2021
V/v không công nhận là vợ chồng và tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIA, TỈNH LẠNG SƠN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Lành Văn Huế

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Phạm Thị Thương

Ông Hoàng Thanh Tuấn

- *Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà*: Bà Trương Thị Hợi - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:* Bà Nông Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 92/2020/TLST-HNGĐ ngày 14/12/2020 về việc "Không công nhận là vợ chồng và tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXXST-DS ngày 20/01/2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lý Thị A, sinh năm 1985. Hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã M, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở hiện nay: Thôn K, xã Y, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Hoàng Văn C, sinh năm 1976. Địa chỉ: Thôn N, xã M, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cũng như lời khai tại phiên toà nguyên đơn chị Lý Thị A trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị A về sống chung với anh Hoàng Văn C vào tháng 10 năm 2006, trước khi về chung sống với nhau anh chị có được tìm

hiểu qua, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương, anh chị chung sống với nhau hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, không đi đăng ký kết hôn. Trước khi chị A về chung sống với anh C, anh C đã có 01 đời vợ và đã có 01 người con chung. Từ khi về sống chung với anh C anh chị đối xử với nhau bình thường, mâu thuẫn phát sinh từ khi chị A sinh con, anh C không tu chí làm ăn, thường xuyên tụ tập bạn bè uống rượu, mỗi lần uống rượu say anh Cường thường xuyên chửi mắng, có lần còn đánh đập chị A, chị A đã gọi anh em họ hàng hai bên đến để khuyên bảo, thậm trí gọi chính quyền địa phương đến hòa giải, nhưng anh C không thay đổi, đến tháng 10 năm 2020 chị A đã bỏ về bên ngoại ở và anh chị sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị A xác định không còn tình cảm chung sống với anh C và yêu cầu Tòa án tuyên bố không công nhận chị Lý Thị A và anh Hoàng Văn C là vợ chồng.

Về con chung: Có 01 người con chung Hoàng Văn T, sinh ngày 17/4/2007, hiên nay cháu đang ở với anh Hoàng Văn C, tại thôn N, xã M, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Khi ly hôn chị yêu cầu anh Hoàng Văn C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con đến khi con đủ 18 tuổi, chị A có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con là 500.000đồng/tháng đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai cũng như lời khai tại phiên toà bị đơn anh Hoàng Văn C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Văn C và chị Lý Thị A về sống chung với nhau từ tháng 10 năm 2006. Trước khi về chung sống với nhau có được tìm hiểu và tự nguyện đến với nhau, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương, không có đăng ký kết hôn theo quy định. Cuộc sống chung thời gian đầu có hạnh phúc và sinh được một người con chung, mâu thuẫn phát sinh từ tháng 4 năm 2020 lý do là anh C có đọc được tin nhắm điện thoại của chị A hẹn họ với người đàn ông khác, anh C có được đánh 02 phát tát cảnh cáo và từ đó hai vợ chồng thường xuyên sảy ra mâu thuẫn và đến tháng 10 năm 2020 chị A bỏ về bên ngoại ở và sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị Lý Thị A yêu cầu Tòa án tuyên bố không công nhận là vợ chồng anh Hoàng Văn C đồng ý.

Về con chung: Có 01 người con chung là Hoàng Văn T, sinh ngày 17/4/2007, hiện nay cháu đang ở với anh Hoàng Văn C, tại thôn N, xã M, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Anh C yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Trung đến khi con đủ 18 tuổi và yêu cầu chị Lý Thị A có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 750.000đ/tháng đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành hòa giải về phần con chung, tài sản chung và nợ chung. Tại phiên hòa giải chị Ánh anh Cường đã thỏa thuận được với nhau và tại phiên tòa anh Cường và chị Ánh vẫn giữ nguyên các nội dung đã thỏa thuận cụ thể như sau:

Về con chung: Anh Hoàng Văn C là người trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Văn T, sinh ngày 17/4/2007 đến tuổi trưởng thành

(đủ 18 tuổi), chị Lý Thị A có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 750.000đ/tháng đến khi con đủ 18 tuổi, cấp dưỡng theo tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 02 năm 2021, không tính lãi suất chậm trả về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, chị Lý Thị A có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Trường hợp cần thiết hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và tiền cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lý Thị A và anh Hoàng Văn C cùng xác định là không có.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và đề nghị về nội dung giải quyết vụ án như sau:

Tại hồ sơ vụ án Thẩm phán đã tiến hành đầy đủ các hoạt động tố tụng và đúng theo quy định và tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng về phiên tòa sơ thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận là vợ chồng đối với chị Lý Thị A và anh Hoàng Văn C.

Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của chị Lý Thị A và anh Hoàng Văn C là anh Hoàng Văn C được trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Văn T, sinh ngày 17/4/2007 đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), chị Lý Thị A có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 750.000đ/tháng đến khi cháu Trung đủ 18 tuổi, cấp dưỡng theo tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 02 năm 2021, không tính lãi suất chậm trả về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, chị Ánh có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Trường hợp cần thiết hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật theo biên bản hòa giải ngày 21/01/2021.

Về tài sản chung và nợ chung: Không đề nghị xem xét vì các đương sự không yêu cầu.

Về án phí: Nguyên đơn chị Lý Thị A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định để sung ngân sách Nhà nước.

Vè thiếu sót, kiến nghị: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Chị Lý Thị A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận là vợ chồng với anh Hoàng Văn C theo quy định tại

khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 7, 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện. Tòa án đã tiến hành thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, tiến hành mở phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải về phần con chung, tài sản chung và nợ chung. Các đương sự không có ý kiến khiếu nại gì về thủ tục tố tụng.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị A và anh Hoàng Văn C tổ chức hôn lễ vào tháng 10 năm 2006. Tuy nhiên anh chị không đi đăng ký kết hôn tại chính quyền địa phương theo quy định, do đó quan hệ hôn nhân giữa chị Lý Thị A và anh Hoàng Văn C là bất hợp pháp, không được pháp luật công nhận. Mặc dù chị Lý Thị A và anh Hoàng Văn C không có đăng ký kết hôn nhưng đã chung sống với nhau như vợ chồng trong nhiều năm. Quá trình chung sống hai bên thường xuyên mâu thuẫn, đánh chửi nhau, anh chị cũng đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2020 cho đến nay không còn quan tâm gì nhau, chị Lý Thị A và anh Hoàng Văn C cũng xác nhận không còn tình cảm để tiếp tục chung sống. Tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình quy định "Nam nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định nhưng không đi đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng. Quyền và nghĩa vụ đối với con, tài sản, nghĩa vụ và hợp đồng giữa các bên được giải quyết theo Điều 15 và Điều 16 Luật hôn nhân và gia đình". Do chị Lý Thị A và anh Hoàng Văn C sống chung với nhau như vợ chồng, không có đăng ký kết hôn theo quy định và đã sinh được một người con chung nên Hội đồng xét xử cần không công nhận chị Lý Thị A và anh Hoàng Văn C là vợ chồng.

[3] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Tại phiên hòa giải chị Lý Thị A và anh Hoàng Văn C đã thỏa thuận được với nhau cụ thể là: Về con chung anh Hoàng Văn C là người trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Văn T, sinh ngày 17/4/2007 đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), chị Lý Thị A có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 750.000đ/tháng đến khi con đủ 18 tuổi, cấp dưỡng theo tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 02 năm 2021, không tính lãi xuất chậm trả về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, chị A có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Trường hợp cần thiết hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật; về tài sản chung và nợ chung: chị Lý Thị A và anh Hoàng Văn C đều xác định là không có. Xét thấy, việc thỏa thuận của chị Lý Thị A và anh Hoàng Văn C là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội và tại phiên tòa anh chị vẫn giữ nguyên quan điểm, do vậy Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của anh chị theo Biên bản phiên hòa giải ngày 21/01/2021.

[4] Về án phí: Nguyên đơn chị Lý Thị A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định để sung ngân sách Nhà nước.

[5] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về nội dung giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Quyền kháng cáo các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 14, 15, 53, 81, 82, 83, 116, 117 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 7, 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Lý Thị A và anh Hoàng Văn C là vợ chồng.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của chị Lý Thị A và anh Hoàng Văn C là anh Hoàng Văn C được trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Văn T, sinh ngày 17/4/2007 đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), chị Lý Thị A có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là 750.000đ/tháng đến khi cháu Hoàng Văn T đủ 18 tuổi, cấp dưỡng theo tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 02 năm 2021, không tính lãi suất chậm trả về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, chị Lý Thị A có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Trường hợp cần thiết hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và tiền cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lý Thị A phải chịu án phí sơ thẩm Hôn nhân và Gia đình là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) để sung công quỹ Nhà nước. Xác nhận chị Lý Thị A đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án theo biên lai thu số: AA/2015/0000792 ngày 14/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

5. Quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 05/02/2021).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6 ,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Bình Gia;
- Chi cục THADS huyện Bình Gia;
- UBND xã M;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lành Văn Huế